

Số: 152/2024/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 307/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Hồ Thị L**, sinh năm: 1996

2. Ông **Hồ Văn V**, sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: **tổ A, Khu phố P, xã M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông **Hồ Văn V** và bà **Hồ Thị L** tự nguyện chung sống với nhau năm 2018 và đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi** ngày 14/8/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa ông **V** và bà **L** là hợp pháp. Sau khi xem xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng với nhau nhưng không thành.

[2] Về con chung: ông **Hồ Văn V** và bà **Hồ Thị L** xác định có 01 (một) con chung tên **Hồ Ngọc Thiên K**, sinh ngày : 08/3/2019. Hai bên thỏa thuận ông **V** người trực tiếp nuôi cháu **K**; bà **L** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành. Bà **L** được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông **Hồ Văn V** và bà **Hồ Thị L** không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: ông **Hồ Văn V** và bà **Hồ Thị L** thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông **Hồ Văn V** và bà **Hồ Thị L** thuận tình ly hôn;

- **Về con chung :** có 01 (một) con chung tên **Hồ Ngọc Thiên K**, sinh ngày : 08/3/2019. Ông **Hồ Văn V** người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Hồ Ngọc Thiên K**; bà **Hồ Thị L** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà **L** được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi trên số tiền gốc với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả và tương ứng với số tiền còn phải thi hành án.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Hồ Văn V** nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và Bà **Hồ Thị L** nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003480 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông **V** và bà **L** đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ
- **UBND xã Trà Lĩnh**
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG